

Yếu tố nào quyết định sự phát triển của doanh nghiệp cung cấp nước sạch?

Bên cạnh công tác tuyên truyền, vận động thì việc bảo đảm chất lượng nước sạch sinh hoạt tại các công trình cấp nước tập trung, tạo dựng uy tín, lấy được lòng tin của người dân sẽ là giải pháp quan trọng để nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Doanh nghiệp chú trọng bảo đảm chất lượng

Với các doanh nghiệp nước việc bảo đảm chất lượng nước sạch sinh hoạt là yếu tố quyết định tới sự sống còn của chính mình. Bởi lẽ không có một doanh nghiệp nào có thể tồn tại trong nền kinh tế thị trường nếu như sản phẩm của họ sản xuất ra không bảo đảm về chất lượng. Xác định được điều đó, ngay từ khi đầu tư dự án nước sạch các doanh nghiệp đã xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước hiện đại theo hướng dẫn, tư vấn của các đơn vị uy tín, cơ quan chức năng. Trong quá trình hoạt động, các nhà máy nước sạch trên địa bàn tỉnh đã thực hiện vận hành, xử lý nước theo đúng quy trình để bảo đảm chất lượng nước sạch.

Nhà máy nước sạch xã An Đông có công suất 6.000m³/ngày đêm, cung cấp nước cho 10.000 hộ dân trên địa bàn 5 xã của huyện Quỳnh Phụ. Ông Bùi Ngọc Hoàn, Giám đốc nhà máy cho biết: Từ khi hoạt động đến nay, nhà máy luôn bảo đảm về chất



Xử lý hóa chất tại nhà máy nước sạch Quỳnh Giao (Quỳnh Phụ).

lượng, áp lực, lưu lượng nước phục vụ nhân dân. Hiện nay, nhà máy đã xây dựng phòng kiểm nghiệm chất lượng nước phục vụ cho công tác nội kiểm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước. Đồng thời định kỳ hàng quý phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh lấy mẫu nước thành phẩm kiểm nghiệm, kết quả đều bảo đảm chất lượng theo quy định của

nhà nước. Các kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước của nhà máy được gửi cho UBND các xã, các thôn để thông báo, niêm yết công khai tại địa phương để người dân có thể nắm rõ.

Tăng cường kiểm tra, quản lý

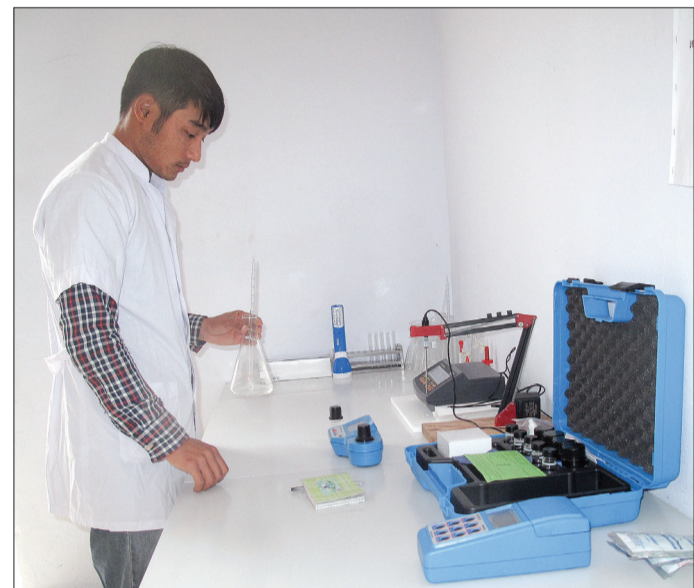
Ngoài sự chủ động của doanh nghiệp, để bảo đảm chất lượng nước sạch

sinh hoạt các cơ quan chức năng của tỉnh còn tăng cường công tác kiểm tra, quản lý. Ban Chỉ đạo việc triển khai dự án đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tỉnh đã thành lập tiểu ban quản lý chất lượng nước sạch, có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phân tích chất lượng nước sạch tại các công trình cấp nước tập trung. Hàng năm, tiểu ban đã chủ động xây

- Toàn tỉnh hiện có 31 doanh nghiệp đầu tư 57 dự án đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn.
- Đến hết tháng 11/2017, toàn tỉnh có 393.490 hộ dân của các xã, thị trấn đã đầu nối, sử dụng nước sạch đạt tỷ lệ 71,8%.
- 7/8 huyện, thành phố có tỷ lệ hộ dân đầu nối, sử dụng nước sạch đạt trên 65%.

dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó tập trung vào thực hiện lấy mẫu nước và xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy chuẩn quốc gia của Bộ Y tế tại các công trình cấp nước; đánh giá công tác vệ sinh chung trong quá trình vận hành, quản lý công trình cấp nước; hướng dẫn các cơ sở cấp nước bảo đảm chất lượng nước... Đối với công trình có công suất trên 1.000m³/ngày đêm trở lên định kỳ ít nhất 1 lần/1 năm lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước thành phẩm đối với các chỉ

tiêu mức A, B theo quy định tại QCVN 01: 2009/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; công trình có công suất dưới 1.000m³/ngày đêm thực hiện xét nghiệm một số chỉ tiêu mức độ A, B, theo quy định tại QCVN 02: 2009/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Bên cạnh đó, tiểu ban còn kiểm tra đột xuất khi có nghi ngờ, phỏng vấn các nhà máy, người dân về chất lượng nước sạch.



Các mẫu nước được nhà máy nước sạch Đông Trung (Tiền Hải) xét nghiệm hàng ngày tại phòng kiểm nghiệm.

Ông Bùi Văn Tính, Giám đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh



Năm 2016, tiểu ban quản lý chất lượng nước sạch đã tiến hành kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm ở 84 công trình cung cấp nước sạch, trong đó có 49 công trình có công suất dưới 1.000m³/ngày đêm, 35 công trình có công suất trên 1.000m³/ngày đêm. Năm 2017, thực hiện kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm 49 công trình có công suất trên 1.000m³/ngày đêm. Mỗi công trình khi kiểm tra đều lấy ít nhất 3 mẫu nước thành phẩm để xét nghiệm. Căn cứ các kết quả xét nghiệm các mẫu nước của từng công trình để đạt theo quy định kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.

Ông Lê Xuân Quảng, Trưởng khoa Sức khỏe môi trường, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh



Nguồn nước sinh hoạt do các nhà máy nước tập trung cung cấp được xử lý bằng công nghệ hiện đại và được các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, kiểm nghiệm định kỳ. Vì vậy việc sử dụng nước sạch sinh hoạt của các nhà máy nước tập trung sẽ là giải pháp hiệu quả, bảo đảm sức khỏe và cuộc sống lâu dài của người dân vùng nông thôn hiện nay.

Ông Ngô Văn Dũng, Phó Chủ tịch Hội Nước sạch tỉnh



Hiện nay, 31 doanh nghiệp đầu tư nước sạch trên địa bàn tỉnh đã xây dựng phòng kiểm nghiệm với đầy đủ các thiết bị để thực hiện công tác nội kiểm hàng ngày, trong đó xét nghiệm các chỉ tiêu trong nước như độ đục, độ pH, độ clo dư. Định kỳ hàng quý phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh lấy các mẫu nước để xét nghiệm theo quy định của nhà nước.

TRẦN TUẤN

THÀNH PHỐ HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Nhờ hoàn tất sớm việc đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB) nên hàng loạt các dự án, công trình quy mô lớn trên địa bàn thành phố Thái Bình đã được khởi công đúng tiến độ. Kết quả đó chính là nhờ có sự đồng nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền từ thành phố xuống cơ sở và sự đồng thuận từ phía người dân.

Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư, thành phố luôn quan tâm chỉ đạo, điều hành sâu sát, tích cực, thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường, GPMB, góp phần tạo thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Những năm gần đây, trên địa bàn đã và đang triển khai nhiều dự án trọng điểm, tổng diện tích đất thu hồi lớn, số hộ dân bị ảnh hưởng nhiều như dự án Quảng trường Thái Bình, đường vành đai phía Nam, đường Kỳ Đồng kéo dài, các dự án tạo nguồn lực xây dựng các công trình trọng điểm của tỉnh, thành phố... Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án lớn luôn là vấn đề phức tạp vì liên quan tới hàng trăm gia đình, cá nhân, tổ chức có đất thuộc diện phải thu hồi. Thực tế, trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, công tác bồi thường, GPMB trên địa bàn thành phố gặp không ít khó khăn như: công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn trước đây bị buông lỏng; những khó khăn, vướng mắc, phát sinh của từng dự án nhưng không được giải quyết kịp thời, trong đó có không ít trường hợp chủ sở hữu nhưng lại không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai... Bên cạnh đó, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bằng tiền còn có sự chênh lệch giữa các loại đất, các hộ dân, các phường, xã



Người dân xã Vũ Phúc (thành phố Thái Bình) tháo dỡ các công trình nhà ở góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

liên kế trong cùng một khu vực làm cho người dân cảm thấy bị thiệt thòi, kiến nghị tăng tiền bồi thường. Vì vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố luôn xác định trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quan trọng là nhận được sự đồng thuận của nhân dân. Đối với mỗi dự án, Trung tâm đều tổ chức thông báo công khai quy hoạch chi tiết dự án tại trụ sở UBND các xã, phường, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố nơi triển khai dự án. Đồng thời, thành lập các tổ công tác kiểm đếm, tổ công tác dân vận để tuyên truyền, vận động người dân hiểu rõ ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của dự án đối với sự phát triển của địa phương. Đội ngũ cán bộ Trung tâm luôn phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất; phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư, linh hoạt để xuất các giải pháp bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng cho người dân. Cùng với đó là hoàn thiện các thủ tục để chi trả kịp thời cho các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ; tập trung giải quyết kiến nghị, vướng mắc trong công tác

bồi thường, GPMB, hạn chế tình trạng đơn thư tố cáo, kéo dài. Trong quá trình giải quyết những vấn đề tại cơ sở, thành phố luôn chú trọng hình thức đối thoại trực tiếp với những hộ dân chưa đồng thuận. Căn cứ tình hình thực tế của từng dự án, thành phố đã tổ chức nhiều cuộc họp, đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cụ thể. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho hội đồng GPMB, từng cán bộ làm công tác GPMB thực hiện bảo đảm tiến độ GPMB của dự án. Bà Trần Thu Hà, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố cho biết: Qua các cuộc đối thoại đã giúp chúng tôi có thông tin xác thực về những vấn đề liên quan đến công tác bồi thường, GPMB, từ đó có hướng giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý hơn. Nhờ đó đã giải quyết căn bản các kiến nghị, vướng mắc trong GPMB các dự án trên địa bàn, làm giảm số lượng các hộ dân kiến nghị có liên quan. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố được giữ vững. Trong năm 2017, thành phố tổ chức

thực hiện GPMB 50 dự án, trong đó giải quyết tồn tại 11 dự án, chuyển tiếp 29 dự án và triển khai mới 10 dự án. Lập 97 phương án của 47 dự án trình thẩm định với số tiền 203 tỷ đồng; duyệt 87 phương án với số tiền 116,3 tỷ đồng; thanh toán, chi trả gần 150 tỷ đồng cho 1.332 lượt gia đình, cá nhân, diện tích đất 31ha. Thực hiện quyết toán kinh phí 45 dự án với số tiền 143 tỷ đồng. Để làm tốt hơn nữa công tác GPMB, thời gian tới, UBND thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai, bồi thường, hỗ trợ GPMB; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân bị thu hồi đất; chủ động báo cáo, đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập, khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, bảo đảm công bằng giữa người chấp hành chính sách và người không chấp hành nhằm hoàn thành tốt công tác GPMB.

MINH NGUYỆT

HUNG HÀ KHỞI SẮC NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ

Là địa phương có truyền thống phát triển nghề và làng nghề, những năm gần đây, bức tranh toàn cảnh nghề và làng nghề trên địa bàn huyện Hưng Hà có nhiều khởi sắc. Bên cạnh việc duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống, người dân địa phương còn du nhập nhiều nghề mới cho hiệu quả kinh tế cao.

Phát huy nghề truyền thống của cha ông, từ năm 1980 đến nay, gia đình ông Nguyễn Văn Xanh ở thôn Văn Nam, thị trấn Hưng Nhân vẫn luôn gắn bó với nghề dệt chiếu cói. Theo ông Xanh, những năm gần đây, do phải cạnh tranh với các mặt hàng chiếu công nghiệp nên nghề dệt chiếu cói gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, sản phẩm chiếu cói vẫn luôn có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng. Tổ sản xuất chiếu cói của gia đình luôn duy trì 8 máy dệt với 20 lao động thường xuyên và 40 lao động về tỉnh trong làng với thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Mỗi ngày sản xuất đều đạt 200 lá chiếu với giá thu mua khoảng 80.000 đồng/lá chiếu, sau khi trừ chi phí gia đình thu lãi gần 200 triệu đồng mỗi năm.

Cùng làm nghề dệt chiếu nhưng gia đình ông Trần Văn Toàn ở thôn Kiều Thạch, thị trấn Hưng Nhân lại sản xuất mặt hàng chiếu nilon. Ông Toàn cho biết: Trước đây gia đình tôi cũng có xưởng dệt chiếu cói thủ công nhưng nhận thấy sản phẩm chiếu công nghiệp ngày càng phát triển nên đã chuyển hẳn sang sản xuất chiếu nilon. Hiện xưởng có 37 máy dệt tự động, sản xuất 2.500 lá chiếu/ngày, tạo việc làm thường xuyên cho 70 lao động với thu nhập từ 5 - 7 triệu đồng/người/tháng; doanh thu hàng năm đạt 2,5 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí cho thu lãi 1 tỷ đồng.

Những năm gần đây, trên địa bàn huyện Hưng Hà xuất hiện ngày càng nhiều ngành nghề mới cho giá trị kinh tế cao như dệt chiếu nilon, dệt lưới nilon, giày

khởi sắc... thu hút đông đảo lao động tại chỗ. Văn Cẩm là địa phương có ngành nghề phát triển đa dạng giữa nghề truyền thống và nghề mới. Ông Chu Thanh Diên, Chủ tịch UBND xã cho biết: Hiện xã vẫn duy trì và phát triển 19 ngành nghề với 895 hộ và 1.525 người tham gia. Tổng doanh thu ước đạt gần 97 tỷ đồng (tăng gần 5,5 tỷ đồng so với năm 2016). Bên cạnh việc duy trì các ngành nghề truyền thống như mộc, may tre đan xuất khẩu, làm hương, nhiều người dân địa phương còn nâng động du nhập nghề mới. Điển hình như gia đình ông Nguyễn Văn Biển ở thôn Mỹ Đình du nhập nghề dệt lưới nilon gần 20 năm nay. Chỉ riêng xưởng sản xuất tại gia đình ông, chưa tính lực lượng lao động về tỉnh đã tạo việc làm cho 20 lao động với thu nhập từ 7,5 - 11 triệu đồng/người/tháng. Ngành nghề đã đem lại nguồn thu nhập khá cho nhiều gia đình, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ông Vũ Văn Hạnh, Phó Chủ tịch UBND huyện Hưng Hà cho biết: Hiện nay, toàn huyện có 53 làng nghề và 4 xã nghề được UBND tỉnh cấp bằng công nhận là làng nghề, xã nghề. Tổng giá trị sản xuất của làng nghề năm 2017 ước đạt 1.992,1 tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất từ nghề đạt 1.562,3 tỷ đồng (đạt 78,4%). Hoạt động ở một số nghề và làng nghề truyền thống phát triển ổn định. Cụ thể như nghề dệt khăn, từ một làng nghề truyền thống La (xã Thái Phương) nay đã phát triển thành một vùng nghề gồm 20 làng nghề dệt khăn ở 9 xã. Năm 2017, số máy dệt khăn thủ công giảm, số máy dệt khăn công nghiệp tăng 178 máy so với năm 2016 (nâng tổng số máy dệt khăn công nghiệp lên 536 máy). Một số làng nghề dệt chiếu cói, làm mộc, sản xuất hương, chế biến lương thực, thực phẩm cũng duy trì hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, người dân các địa phương cũng bắt kịp xu hướng và du nhập nhiều nghề mới. Điển hình như nghề dệt chiếu, dệt lưới nilon ở thị trấn Hưng Nhân và các xã Tân Lễ, Văn Cẩm. Hiện số máy dệt chiếu nilon công nghiệp là 336 máy (tăng 17 máy so với năm 2016); tổng số máy dệt lưới nilon công nghiệp là 16 máy và trên 70 máy dệt lưới nilon thủ công. Nhìn chung, các nghề mới

phát triển ổn định, các cơ sở ngành mở rộng quy mô sản xuất và thị trường tiêu thụ, tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương cũng có nhiều bước tiến. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đứng ra cung cấp nguyên liệu đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các làng nghề. Ước tính, trên địa bàn huyện hiện có khoảng 60 doanh nghiệp, chủ cơ sở trực tiếp đứng ra dẫn dắt các làng nghề duy trì và phát triển.

Có thể khẳng định, những khởi sắc toàn diện cả về nghề và làng nghề trên địa bàn huyện Hưng Hà đã và đang góp phần giữ giá trị văn hóa truyền thống, mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút ngày càng nhiều lao động tại chỗ với phương châm "lấy nông bắt ly hương". Hiệu quả từ hoạt động nghề và làng nghề còn góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn.

THANH HUYỀN



Xưởng dệt chiếu nilon của gia đình ông Trần Văn Toàn ở thôn Kiều Thạch, thị trấn Hưng Nhân thu lãi 1 tỷ đồng mỗi năm.